

Bản án: 65/2017/HS-ST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA.

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Le.
2. Bà Vi Thị Vinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị P (hay còn gọi Vàng Thị T) sinh năm 1979; trú tại: Bản L, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Vàng A K (đã chết) và con bà Tráng Thị Y, sinh năm 1928; bị cáo có chồng là Hạng A N, sinh năm 1982; bị cáo có 05 con, con lớn nhất, sinh 2002 và con nhỏ nhất sinh ngày 16 tháng 4 năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2017 cho đến ngày 25/5/2017 là 9 ngày, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A S, sinh năm 1994; trú tại: Bản T, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Giàng A Ph (đã chết) và con bà Hạng Thị D, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Mùa Thị C, sinh năm 1994, bị cáo có 04 con, con lớn nhất, sinh năm 2010 và con nhỏ nhất, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại tạm giam từ ngày 16/5/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A Đ, trú tại: Bản T, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 16/5/2017 Vàng Thị P gọi điện cho Giàng A S từ số: 01629897694 thuê Giàng A S chở P đi sang Lào mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. P trả công cho S là 200.000 đồng và hứa cho S một ít Hêrôin để sử dụng, S đồng ý.

Vào khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, S điều khiển xe máy BKS: 26 H9- 8685 của anh Giàng A Đ (anh trai S) đi tại bản T, xã Hua N, huyện B, tỉnh Sơn La đến nhà P, P mang theo số tiền là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) S điều khiển xe máy chở P ngồi sau theo đường Quốc lộ 37 đến ngã ba tượng đài xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đi theo đường tỉnh lộ 103 đến bản L, xã H, huyện Y vượt biên trái phép ở khu vực cột mốc 235 đến bản K (Lào) và vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông, tên là E hỏi mua Hêrôin. Tại nhà E, P hỏi mua của E 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) Hêrôin. E đồng ý, bảo P vào phòng ngủ, S ở ngoài uống nước. P vào phòng ngủ đưa cho E số tiền 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). E nhận được tiền và đưa cho P 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy nilon màu hồng. Sau đó, E đưa cho P 01 đôi dép nhựa màu đen có khoét lỗ ở phần gót dép bên trái, P cất giấu số Hêrôin vào trong dép rồi ra ngoài gặp S nói với S đã mua được Hêrôin. E cho P và S mỗi người một viên hồng phiến, S và P sử dụng bằng hình thức đốt hít ngay tại nhà E. Sử dụng ma túy xong, S điều khiển xe máy trở P cầm đôi dép bên trong có giấu ma túy cất giấu ma túy đi về. Khi P và S đến bản F, xã H, huyện Y, S dừng xe máy rồi cùng P vào bụi cây ven đường lấy một một ít Hêrôin sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, P cất giấu Hêrôin vào bên trong phần ngực bên trái áo khoác của P lấy kim băng cài lại, S điều khiển xe máy chở P về. Khi S và P về đến bản G, xã H, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ trên người của P 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, cơ quan điều tra còn làm rõ Vàng Thị P đã hai lần bán ma túy cho Giàng A S cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ, ngày 13/5/2017 tại nhà của Vàng Thị P thuộc bản N, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La, Vàng Thị P đã đổi cho Giàng A S 01kg ngô giống trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) lấy 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng và mua nợ của P 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ, ngày 14/5/2017 tại nhà của Vàng Thị P thuộc bản N, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La, Vàng Thị P đã đổi cho Giàng A S 01kg ngô giống trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) lấy 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng và trả nợ của P 01 kg ngô giống mà S đổi lấy Hêrôin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đó là hành vi của bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S có đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án:

01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vàng Thị P bên trong có mẫu L1 = 7,39gam + 01 mảnh giấy nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 04 góc phong bì.

01 điện thoại di động hiệu Masstel A22 màu xanh số IMEI1: 359389073143608; MIEI2: 359389073143616 máy cũ qua sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Masstel P40 màu đen bạc số IMEI 1: 359388075876306; MIEI2: 359388075876314 máy cũ qua sử dụng.

01 kim băng bằng kim loại màu trắng xám dài 5,7cm, đã qua sử dụng.

01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

01 đôi dép nhựa màu đen ASIA cỡ 8 đã qua sử dụng, chiếc dép bên trái tại phần gót chân được cắt khoét một lỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 4,6 x 3,6 x 0,9cm.

Tại bản kết luận giám định số: 513/KLMT ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 = 0,17gam tách ra trong tổng số 7,56gam chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị P và Giàng A S là chất ma túy, loại chất Hêrôin, tổng trọng lượng 7,56gam Hêrôin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Tại cáo trạng số: 50/KSĐT-AN ngày 30/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Vàng Thị P ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, h khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Giàng A S ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự. Trước Tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị P từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng là:

01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vàng Thị P bên trong có mẫu L1 = 7,39gam + 01 mảnh giấy nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 04 góc phong bì.

01 kim băng bằng kim loại màu trắng xám dài 5,7cm, đã qua sử dụng.

01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

01 đôi dép nhựa màu đen ASIA cỡ 8 đã qua sử dụng, chiếc dép bên trái tại phần gót chân được cắt khoét một lỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 4,6 x 3,6 x 0,9cm.

Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Masstel A22 màu xanh số IMEI1: 359389073143608; MIEI2: 359389073143616 máy cũ qua sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Masstel P40 màu đen bạc số IMEI 1: 359388075876306; MIEI2: 359388075876314 máy cũ qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Vàng Thị P, Giàng A S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình, người thân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra Công an huyện Y, các bị cáo không thay đổi, bổ sung gì thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã nêu.

Xét thấy lời khai của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của những người có liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định: Vàng Thị P và Giàng A S là người nghiện ma túy, P đã chuẩn bị tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và chủ động gọi điện thoại cho Giàng A S, thuê Giàng A S chở P đi sang Lào mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. P trả công cho S là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và hứa cho S một ít Hêrôin để sử dụng, S đồng ý chở P đi mua ma túy, mặc dù không có tiền nhưng khi P rủ Su đã nhất trí ngay và giúp sức cho P một cách tích cực thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy S là người đồng phạm với P, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với P về số lượng ma túy đã thu được trên người của P.

Tại bản kết luận giám định số: 513/KLMT ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là chất ma túy; loại chất Hêrôin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 7,56 gam; loại chất Hêrôin.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy: Hành vi của bị cáo Vàng Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Giàng A S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

h) Hêrôin hoặc Cô ca in có trong lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

Các bị cáo đều là những người có hiểu biết, có nhận thức được việc làm sai trái của mình, đã được chính quyền các cấp tuyên truyền, giáo dục về tác hại của

ma túy đối với con người, nhưng vì nghiện ngập đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội, các bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng sâu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, tạo thêm nỗi lo âu của gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Đối với các bị cáo đều là người nghiện ma túy, vì nghiện nên cần có tiền để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, hai bị cáo đã rủ rê, tạo điều kiện cho nhau, cùng nhau thực hiện tội phạm rất tích cực, các bị cáo đã mua số lượng ma túy lớn so với vụ án khác đó là 7,56 gam Hêrôin với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) đã phạm vào khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc và cho các bị cáo đi cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS giảm nhẹ cho các bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước tội lỗi của mình.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy bị cáo Vàng Thị P là người giữ vai trò chủ yếu, là người rủ rê, lôi kéo Giàng A S phạm tội. Là người chủ động chuẩn bị tiền và là người trực tiếp lôi kéo, chủ động thực hiện phạm tội rất tích cực so với bị cáo S. Bị cáo S là người đồng phạm tích cực là người giúp cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, khi biết bị cáo P có tiền, S đã nhận lời là lấy phương tiện là xe máy chở P đi mua ma túy cùng tham gia phạm tội với P và thực hiện tội phạm rất tích cực, tội phạm được thực hiện hoàn thành hay không là do có sự giúp sức đặc lực của bị cáo S, tuy nhiên khi lượng hình cần giảm nhẹ hơn so với bị cáo P.

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo tên là E sự việc diễn ra trên đất nước (Lào) nên cơ quan Công an không điều tra xử lý là đúng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do Công an Y lập ngày 01/8/2017 cũng như lời trình bày của các bị cáo trước phiên tòa, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản gì, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ và nhập kho vật chứng:

01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vàng Thị P bên trong có mẫu L1 = 7,39gam + 01 mảnh giấy nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 04 góc phong bì.

01 điện thoại di động hiệu Masstel A22 màu xanh số IMEL1: 359389073143608; MIEI2: 359389073143616 máy cũ qua sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Masstel P40 màu đen bạc số IMEI 1: 359388075876306; MIEI2: 359388075876314 máy cũ qua sử dụng.

01 kim băng bằng kim loại màu trắng xám dài 5,7cm, đã qua sử dụng.

01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

01 đôi dép nhựa màu đen ASIA cỡ 8 đã qua sử dụng, chiếc dép bên trái tại phần gót chân được cắt khoét một lỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 4,6 x 3,6 x 0,9cm.

Đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ 02 chiếc điện thoại nêu trên. Còn số ma túy trên là vật cấm lưu hành sử dụng; 01 kim băng; 01 bật lửa ga; 01 đôi dép nhựa màu đen là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra trong quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA, màu đen, BKS: 26 H9 – 8685 thu giữ của Giàng A S khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của Giàng A Đ, sinh năm 1987, trú tại: Bản T, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La (anh của Giàng A S). Cơ quan điều tra xác định chiếc xe đó là của Giàng A Đ và đã trả cho ông Đ, việc trả lại chiếc xe trên là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm b, h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vàng Thị P 7 năm 6 tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ. Bị cáo P phải chấp hành tiếp 7 năm 5 tháng 21 ngày (Bảy năm năm tháng hai mươi một ngày).

- Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46; Điều 53; điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt: Giàng A S 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vàng Thị P bên trong có mẫu L1 = 7,39gam + 01 mảnh giấy nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 04 góc phong bì.

- 01 kim băng bằng kim loại màu trắng xám dài 5,7cm, đã qua sử dụng.

- 01 bột lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép nhựa màu đen ASIA cỡ 8 đã qua sử dụng, chiếc dép bên trái tại phần gót chân được cắt khoét một lỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 4,6 x 3,6 x 0,9cm.

* Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A22 màu xanh số IMEI1: 359389073143608; MIEI2: 359389073143616 máy cũ qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel P40 màu đen bạc số IMEI 1: 359388075876306; MIEI2: 359388075876314 máy cũ qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S phải nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2017) các bị cáo Vàng Thị P và Giàng A S và người có quyền lợi liên quan ông Giàng A Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2 cấp);
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình